

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 7 - 2019
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Diệp Bích D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 1, đường P, Khóm 2, Phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp Tr, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Diệp Bích D trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Tấn P tự nguyện chung sống với nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố C. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên hành hung đánh đập chị nên vợ chồng đã ly thân

nhau từ ngày 27/10/2018 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với anh P được nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị D xác định có một con chung tên Nguyễn Ngọc N sinh ngày 14/12/2016, hiện chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị D xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ: Chị D xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Tấn P trình bày:

Về hôn nhân: Qua phần trình bày của chị D về ngày tháng năm chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng; về nguyên nhân mâu thuẫn chị D trình bày để ly hôn với anh là không đúng mà trên thực tế chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng anh vẫn tha thứ và trong thời gian sống chung giữa chị D với gia đình bên anh cũng có xảy ra mâu thuẫn chỉ là nhỏ nhặt. Nay anh xác định còn thương vợ nên yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm lo cho con.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Ngọc N sinh ngày 14/12/2016, hiện nay cháu N do chị D nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh P xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ: Anh P xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Diệp Bích D với anh Nguyễn Tấn P tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị D với anh P được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị D xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên hành hung đánh đập vợ nên vợ chồng đã ly thân nhau từ ngày 27/10/2018 cho đến nay; anh P cho rằng chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và trong thời gian sống chung giữa chị D với gia đình bên anh cũng có xảy ra mâu thuẫn. Đối với chị D khẳng định hiện tại chị không còn tình cảm với anh P nên không thể nào đoàn tụ chung sống với anh P được nữa; đối với anh P yêu cầu được

đoàn tụ và hứa sửa chữa những việc đã làm sai trái đối với chị D và cũng bỏ qua lỗi lầm của chị D nhưng cũng không được chị D chấp nhận; mặt khác tại phiên tòa, chị D và anh P thừa nhận kể từ ngày vợ chồng ly thân đến nay chị D và anh P không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy chị D và anh P thật sự không còn tình cảm và cũng không còn quan tâm với nhau, từ đó có thể xác định quan hệ hôn nhân của chị D và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không hạnh phúc, cho nên đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị D cho chị D được ly hôn với anh P là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị D và anh P có 01 người con tên Nguyễn Ngọc N sinh ngày 14/12/2016. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; đối với anh P nếu Tòa án quyết định cho ly hôn, anh P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh chị ly thân cháu N do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N vẫn phát triển bình thường được anh P thừa nhận tại phiên tòa; để đảm bảo ổn định cho việc chăm sóc, giáo dục và không ảnh hưởng đến tâm lý của cháu N, mặt khác cháu N là bé gái còn rất nhỏ (cháu N chỉ được 31 tháng 11 ngày) nên cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nhiều hơn. Do đó, căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu N cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp; đối với việc cấp dưỡng cho con chị D và anh P không đặt ra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị D và anh P xác định tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ: Chị D và anh P xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2, 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Diệp Bích D, cho chị Diệp Bích D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc N sinh ngày 14/12/2016 cho chị Diệp Bích D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Diệp Bích D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009488 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND Phường N, thành phố C;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng